

Số: 94729/CT-TTHT
V/v chính sách thuế

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2019

Kính gửi: Công ty TNHH Mytour Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà GP Invest, 170 Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa,
quận Đống Đa, TP Hà Nội; MST: 0105983269

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được hồ sơ bổ sung ngày 01/11/2019, công văn số 0819/MT-CV đề ngày 29/8/2019 và công văn số 19/MT-CV đề ngày 08/7/2019 của Công ty TNHH Mytour Việt Nam (sau đây gọi là Công ty) hỏi về khấu trừ thuế GTGT, xác định chi phí được trừ khi tính thuế TNDN và nghĩa vụ thuế TNCN. Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

I. Về việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào và chi phí được trừ khi tính thuế TNDN:

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật thuế GTGT:

+ Tại Điều 8 quy định thời điểm xác định thuế GTGT:

“1. Đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa được tiền.

2. Đối với cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc thời điểm lập hóa đơn cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền....”

+ Tại Khoản 8 Điều 14 quy định về nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT đầu vào:

“8. Thuế GTGT đầu vào phát sinh trong kỳ nào được kê khai, khấu trừ khi xác định số thuế phải nộp của kỳ đó, không phân biệt đã xuất dùng hay còn để trong kho.

Trường hợp cơ sở kinh doanh phát hiện số thuế GTGT đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sai sót thì được kê khai, khấu trừ bổ sung trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế.”

+ Tại Điều 15 quy định về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào.



- Căn cứ Khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 15 của Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính như sau:

"Điều 15. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

...4. Các trường hợp thanh toán không dùng tiền mặt khác để khấu trừ thuế GTGT đầu vào gồm:

...c) Trường hợp hàng hoá, dịch vụ mua vào được thanh toán uỷ quyền qua bên thứ ba thanh toán qua ngân hàng (bao gồm cả trường hợp bên bán yêu cầu bên mua thanh toán tiền qua ngân hàng cho bên thứ ba do bên bán chỉ định) thì việc thanh toán theo uỷ quyền hoặc thanh toán cho bên thứ ba theo chỉ định của bên bán phải được quy định cụ thể trong hợp đồng dưới hình thức văn bản và bên thứ ba là một pháp nhân hoặc thể nhân đang hoạt động theo quy định của pháp luật."

- Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp:

"Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

"Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật

c) Khoản chi nếu có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng..."

Trường hợp Công ty (là bên mua) sử dụng hình thức thanh toán tiền qua ngân hàng cho bên thứ ba (là cá nhân do bên bán chỉ định), nếu hình thức này được thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính nêu trên thì:

- Thuế GTGT: Công ty được khấu trừ thuế GTGT đầu vào phục vụ hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế GTGT

- Thuế TNDN: Công ty được hạch toán khoản chi vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính nêu trên.

II. Về chính sách thuế TNCN:

Căn cứ Điều 2 Luật thuế TNCN số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội quy định:

+ Tại Điều 2 quy định đối tượng nộp thuế:

“Đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân là cá nhân cư trú và có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam và cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam.”

+ Tại Điều 3 quy định các khoản thu nhập chịu thuế:

“Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân gồm các loại thu nhập sau đây, trừ thu nhập được miễn thuế quy định tại Điều 4 của Luật này:

1. Thu nhập từ kinh doanh, bao gồm:

...2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công, bao gồm:

...3. Thu nhập từ đầu tư vốn, bao gồm:

...4. Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, bao gồm:

...5. Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, bao gồm:

...6. Thu nhập từ trúng thưởng, bao gồm:

...7. Thu nhập từ bản quyền, bao gồm:

...8. Thu nhập từ nhượng quyền thương mại.

9. Thu nhập từ nhận thừa kế là chứng khoán, phần vốn trong các tổ chức kinh tế, cơ sở kinh doanh, bất động sản và tài sản khác phải đăng ký sở hữu hoặc đăng ký sử dụng.

10. Thu nhập từ nhận quà tặng là chứng khoán, phần vốn trong các tổ chức kinh tế, cơ sở kinh doanh, bất động sản và tài sản khác phải đăng ký sở hữu hoặc đăng ký sử dụng.”

+ Tại Điều 4 quy định thu nhập được miễn thuế;

Căn cứ quy định trên,

Trường hợp cá nhân cư trú có phát sinh thu nhập chịu thuế theo quy định tại Điều 3 của Luật thuế TNCN nêu trên ở trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam thì thuộc đối tượng nộp thuế TNCN (trừ các khoản thu nhập được miễn thuế).

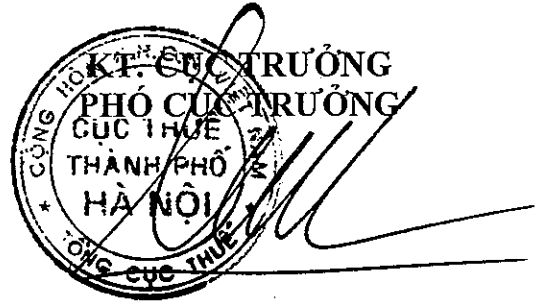
Trường hợp cá nhân cư trú không phát sinh khoản thu nhập chịu thuế theo quy định tại Điều 3 của Luật thuế TNCN thì không thuộc đối tượng nộp thuế TNCN.

Đề nghị Công ty TNHH Mytour Việt Nam căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị, đối chiếu với các quy định hiện hành theo quy định của pháp luật nêu trên để thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc, đề nghị đơn vị liên hệ với Chi cục Thuế quận Đống Đa để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty TNHH Mytour Việt Nam được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng CNTT;
- Phòng DTPC;
- CCT quận Đống Đa;
- Lưu: VT, TTHT(2). (7; 3)



Nguyễn Tiến Trường